

Số: 05/BC-CTy

Quy Nhơn, ngày 14 tháng 01 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025**

#### **I. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập tại Công ty**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

Công ty cổ phần Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn với ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý duy trì, phát triển hệ thống công viên cây xanh và chiếu sáng công cộng Thành phố Quy Nhơn và một số hoạt động sản xuất – kinh doanh khác.

Tổng số CBNV-NLĐ Công ty là 440 lao động, trong đó nữ: 196 người (44,5 % lao động) gồm 4 phòng nghiệp vụ chuyên môn; 08 Đội sản xuất và 02 Tổ trực thuộc.

##### **2. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện**

###### **2.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định về kiểm soát TSTN**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; Luật Phòng chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến toàn thể CBCNV-NLĐ trong Công ty.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của trưởng các bộ phận trong việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập và kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những giải pháp quan trọng để phòng ngừa tham nhũng.

###### **2.2. Chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Thực hiện Công văn số 7312/UBND-NC ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025; Công văn 1224/TTT-PCTNTC ngày 11/12/2025 của Thanh tra Tỉnh về việc hướng dẫn triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2025;

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch số 17/KH-CTy ngày 09/12/2025 về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 (có danh sách đối tượng thuộc diện phải kê khai theo quy định).

- Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả kê khai theo quy định.

##### **2. Kết quả thực hiện**

###### **2.1. Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản thu nhập**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>I. KÊ KHAI TSTN</b>		
1	Số CQTCĐV đã triển khai thực hiện, trong đó:	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối chính quyền	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối doanh nghiệp	CQTCĐV	
2	Số CQTCĐV chưa triển khai thực hiện, trong đó:	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối chính quyền	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối doanh nghiệp	CQTCĐV	
3	* Số người phải kê khai TSTN trong năm 2025:	Người	13
	- Trong đó số người thuộc cấp ủy quản lý:	Người	03
	* Cụ thể:		
	+ Số người phải kê khai hàng năm	Người	03
	+ Số người phải kê khai bổ sung	Người	10
	+ Số người phải kê khai lần đầu	Người	
4	+ Số người phải kê khai phục vụ công tác cán bộ	Người	03
	* Số người đã kê khai TSTN trong năm 2025:	Người	03
	- Trong đó số người thuộc cấp ủy quản lý:	Người	03
	* Cụ thể:		
	+ Số người đã kê khai hàng năm	Người	03
	+ Số người đã kê khai bổ sung	Người	0
5	+ Số người đã kê khai lần đầu	Người	
	+ Số người đã kê khai phục vụ công tác cán bộ	Người	03
	* Số người chưa thực hiện kê khai TSTN trong năm 2025:	Người	0
	- Trong đó số người thuộc cấp ủy quản lý:	Người	
	* Cụ thể:		
II	+ Số người phải kê khai hàng năm	Người	
	+ Số người phải kê khai bổ sung	Người	
	+ Số người phải kê khai lần đầu	Người	
	+ Số người phải kê khai phục vụ công tác cán bộ	Người	
	<b>CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TSTN</b>		
1	Số CQTCĐV đã thực hiện việc công khai, trong đó:	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối chính quyền	CQTCĐV	
	+ Số CQTCĐV thuộc khối doanh nghiệp	CQTCĐV	
	Số Bản kê khai TSTN đã được công khai theo các hình thức, trong đó:	BKK	03
	+ Số Bản kê khai được công khai bằng hình thức đăng trên	BKK	03

2	Website của Công ty		
	+ Số Bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	BKK	03
	+ Số Bản kê khai được công khai bằng cả 02 hình thức	BKK	03

2.2. Kết quả khác: không

### 3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi:

+ Số người thuộc đối tượng phải kê khai có nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

+ Có đầy đủ các văn bản quy định của pháp luật, hướng dẫn thực hiện của cấp trên.

+ Việc triển khai kê khai và tổ chức công khai đúng theo quy trình, quy định.

- Khó khăn: không./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Tỉnh;
- Lưu: VT.





**CHỦ TỊCH**

**Phạm Thanh Liêm**

